

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày: 25/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà và bà Trần Thị Hoa.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Cán bộ
Toà án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017, tại trụ sở Nhà văn hóa KDC Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 06/7/2017 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Nhật L;** sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã L, huyện, Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Đỗ Văn T; con bà: Bùi Thị Y; có 4 con: Lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 04/7/2017 chuyển tạm giam tại Trại giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt tại phiên toà).

2. **Bùi Văn Đ;** sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã L, huyện, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Bùi Huy T; con bà: Ngô Thị X; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2017 đến ngày 04/6/2017 chuyển tạm giam tại Trại giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 01/6/2017, khi Đỗ Nhật L đang ở nhà tại thôn L, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương thì Bùi Văn Đ là anh họ L đến chơi. L mang ma túy ra và cùng Đ sử dụng. Sau khi sử dụng xong, L nói với Đ: “Anh ơi, tối đưa em sang xã T để lấy ma túy đá về chơi tiếp”, Đ đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô BKS 34L1 - 3195 (xe L mượn của bà Bùi Thị Y là mẹ đẻ L. Khi cho mượn xe, bà Y không biết L mượn để đi mua ma túy) chở L đi từ nhà sang xã T, thị xã C để mua ma túy đá. Theo sự chỉ dẫn của L, Đ điều khiển xe đi đến khu vực gần ngã tư G, xã T, thị xã C và vào quán ngồi uống nước. Trong khi ngồi uống nước, L bảo Đ ngồi chờ để L đi ra lấy ma túy đá. Sau đó L đi bộ ra ngã tư G

cạnh Quốc Lộ 37. Tại đây L gặp và mua ma túy đá của một người thanh niên không rõ tên tuổi và địa chỉ với giá 3.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của L người thanh niên này nói với L ma túy được giấu tại lỗ cột điện gần trường THCS xã Đ. L chỉ dẫn Đ đi theo lối thôn T, xã Đ, thị xã C. Khi Đ điều khiển xe máy chở L đi đến trường THCS xã Đ thì L nói Đ đỗ lại và dừng ở cây cột điện phía trước ven đường. L xuống xe và lấy 01 túi nilon màu trắng trong chứa ma túy đá trên lỗ của cây cột điện. Lấy được ma túy đá, L cầm trong lòng bàn tay rồi lên xe Đ chở về. Khi đến bến đò V thuộc thôn M, xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thấy lực lượng Công an bắt giữ, L đã vứt từ tay xuống đất ngay dưới chân L đứng 01 túi nilon kích thước 5,5x04cm trong chứa một túi nilon kích thước 2,5x03cm bên trong 02 túi nilon đều có chứa chất ma túy đá. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon kích thước 5,5x04cm trong chứa một túi nilon kích thước 2,5x03cm, bên trong 02 túi nilon trên đều có chứa chất ma túy dưới đất ngay cạnh chân của Đỗ Nhật L.

Tại Kết luận giám định số 2803/C54(TT2) ngày 22/6/2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát - Bộ Công an kết luận: Tinh thể màu trắng, dạng cục trong 02 túi nilon gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 4,390 gam, đều có Methamphetamine, hàm lượng trung bình là 70,8%.

Tại Cáo trạng số 43/VKS- HS ngày 28/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương đã truy tố Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, đ khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí Tòa án ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Đỗ Nhật L từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2017.

Xử phạt Bùi Văn Đ từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2017.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ tại phiên toà phù hợp với lời khai, bản cung của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 01/6/2017, tại khu vực bên đò V thuộc thôn M, xã T, thị xã C, Công an thị xã Chí Linh phát hiện bắt quả tang Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ có hành vi tàng trữ 4,390 gam có Methamphetamine, hàm lượng trung bình 70,8% (bằng 3,108gam Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố các bị cáo Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có người đề xuất, người thực hành tích cực nên đã làm tăng thêm sự quyết tâm cùng cố ý phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Do vậy, với hành vi của mình các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với Đỗ Nhật L: Bị cáo là người khởi xướng việc phạm tội đồng thời cũng là người thực hành tích cực, đã trực tiếp mua và tàng trữ số ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p

khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

Đối với Bùi Văn Đ: Bị cáo là người giữ vai trò đồng phạm thực hành tích cực. Sau khi được bị cáo Lê đề xuất việc phạm tội bị cáo đã hưởng ứng ngay, đã trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo L đi mua ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành với khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên, ngày 09/12/2015 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được công bố. Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy chính sách hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có sự thay đổi, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thấp hơn so với hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 hiện hành. Mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì những quy định có lợi của Bộ luật hình sự 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ của các bị cáo số Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại là 2,819gam có thành phần Methamphetamine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định không có giá trị nên cần thu giữ cho tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu trắng có lắp sim số đã bị cắt không xác định được seri sim là tài sản của L không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L. Đối với 01 mảnh giấy kích thước 7x7cm một mặt màu tím than một mặt màu trắng là của bị cáo L xét không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đã bán ma túy cho bị cáo L (theo lời khai của bị cáo L) nay chưa xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Các bị cáo Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Đỗ Nhật L 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2017

Xử phạt Bùi Văn Đ 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/6/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu huỷ 2,819gam có Methamphetamine hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong phong bì niêm phong số 2803/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 mảnh giấy kích thước 7x7cm một mặt màu tím than một mặt màu trắng. Trả lại Đỗ Nhật L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu trắng có lắp sim số đã bị cắt không xác định được seri sim.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Đỗ Nhật L và Bùi Văn Đ mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Quyết